

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng;

Ông Đỗ Anh Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 18-9-1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Minh L và bà Đinh Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 19-6-2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19-6-2020, sau khi đi uống thuốc Methadone, Nông Văn T đi bộ ra khu vực ngã tư đường Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông lái xe ôm và bảo người đàn ông đó chở đến chợ G, thành phố L để mua một số đồ dùng cá nhân. Trên đường đi người đàn ông bảo bị cáo cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo đồng ý. Người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo đến khu vực quán nước gần siêu thị L, đường B, thành phố L, tỉnh Lạng

Sơn và bảo bị cáo đứng đợi ông ta đi mua ma túy. Bị cáo góp cho người đàn ông số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để mua chung ma túy. Người đàn ông cầm tiền và điều khiển xe đi được khoảng 10 phút sau thì quay lại rồi chở bị cáo đến khu vực trước cửa nhà số Z, đường L, phường H, thành phố L, bị cáo xuống xe thì người đàn ông lái xe ôm đưa cho bị cáo 01 (một) gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Bị cáo cầm gói giấy đó trong lòng bàn tay phải, người đàn ông bảo bị cáo đứng chờ để đi mua xi lanh về cùng sử dụng ma túy rồi điều khiển xe đi. Bị cáo đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện Nông Văn T đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng; ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Nông Văn T 897.000 đồng (tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9 Plus; 01 ví giả da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 012345678; 01 Giấy phép lái xe số 123456789123; 01 thẻ Ngân hàng Agribank; 01 thẻ uống Methadone số 9876543210; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng). Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9 Plus màu hồng sau khi thu giữ, xác định được là của bà Đinh Thị K là mẹ bị cáo cho bị cáo mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đinh Thị K.

Tại Kết luận giám định số 189/KL-PC09 ngày 21-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,152 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 221/KLGD-PC09 ngày 25-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 897.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn T là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 14-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 012345678; 01 Giấy phép lái xe số 123456789123; 01 thẻ Ngân hàng Agribank; 01 thẻ uống Methadone số 9876543210; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng); 897.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Văn T ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng để bị cáo sớm trở về gia đình và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013, từ năm 2016 đến nay bị cáo uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng bản thân vẫn có nhu cầu sử dụng chất ma túy Heroine. Chiều ngày 19-6-2020, sau khi mua được ma túy, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Lời khai của bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Xét thấy, bị cáo Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,152 gam chất ma túy Heroin để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương; xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là ông Nông Minh L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[7] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Bị cáo Nông Văn T không có nghề nghiệp, việc làm, không có tài sản, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông lái xe ôm đi mua ma túy cùng bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nhãn hiệu và biển kiểm soát xe mô tô của người này nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì đã niêm phong là chất ma túy và 01 mảnh giấy màu trắng là vật không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy. Giấy chứng minh nhân dân số 012345678 mang tên Nông Văn T, Giấy phép lái xe hạng A1, số 123456789123 mang tên Nông Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, ví giả da đã sử dụng cũ, thẻ Ngân hàng Agribank, thẻ số 9876543210, mũ bảo hiểm và số tiền 897.000 đồng (tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9 Plus màu hồng sau khi thu giữ, xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đinh Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: Chât ma túy sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong; 01 mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, kích thước 17cm x 9,5cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 012345678 mang tên Nông Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 123456789123 mang tên Nông Văn T; 01 ví giả da màu nâu đã sử dụng cũ; 01 thẻ Ngân hàng Agribank số 0123 4567 8912 3456 mang tên Nông Văn T; 01 thẻ uống Methadone số 9876543210 mang tên Nông Văn T; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-9-2020).

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn